

THẦN CHỦ TRONG KHÔNG GIAN THỜ CÚNG TỔ TIÊN THEO QUAN ĐIỂM NHO GIA

Nguyễn Văn Phương

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Trong các hình thái tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên là một loại hình tín ngưỡng truyền thống mang tính phổ biến và quan trọng bậc nhất của văn hóa Đông Á nói chung và nước ta nói riêng. Do tiến trình lịch sử, nghi thức thờ cúng tổ tiên ở nước ta hiện nay tuy có tính hỗn dung các yếu tố tín ngưỡng tôn giáo nhau, nhưng vẫn mang đậm quan niệm về hiếu đạo trong tư tưởng Nho gia. Từ sự ảnh hưởng trong tư tưởng dẫn đến sự chi phối về quy định trong các nghi thức và cách bài trí không gian thờ cúng. Trong không gian thờ cúng tổ tiên truyền thống có rất nhiều vật khí phục vụ cho việc thực hành nghi thức cúng tế, nhưng trong đó có một vật luôn ở vị trí trang trọng nhất, kín đáo và được coi là vật linh thiêng nhất đó là Thần chủ. Thần chủ có lịch sử lâu đời và chứa đựng nhân sinh quan và vũ trụ quan của Nho gia.

Từ khóa: Mộc chủ, Nho giáo, Thần chủ, thờ cúng tổ tiên.

Nhận bài ngày 12.04.2024; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 30.7.2024

Liên hệ tác giả: Nguyễn Văn Phương; Email: nvphuong2@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa Việt Nam hiện nay là kết quả của sự giao thoa giữa nhiều nền văn hóa, trong đó một phần lớn là văn hóa Đông Á với trung tâm là Trung Hoa. Có thể nói với tốc độ phát triển xã hội chưa từng có như hiện nay, văn hóa phương Tây đã ảnh hưởng đến hầu hết các mặt đời sống, tuy nhiên sự ảnh hưởng tiếp thu văn hóa Trung Hoa mà cụ thể là tư tưởng Nho gia hiện nay còn thể hiện rõ nét ở văn hóa dòng họ, nghi thức tang ma tế tự và việc thờ cúng tổ tiên. Nhưng vấn đề đặt ra là những nghi thức tín ngưỡng vẫn được bảo tồn và thực hiện nhưng bản thân những người thực hiện nó thì lại không hiểu lai nguyên của chúng từ đâu mà ra, ý nghĩa của nó là gì. Chính sự không hiểu biết đó sinh những lí giải sai lầm, những cách hiểu xuyên tạc dẫn đến sự bài trừ, chê bai văn hóa tín ngưỡng truyền thống là cổ hủ, lạc hậu, vô tình giảm đập lên những giá trị cao đẹp của ông cha đã xây dựng và gìn giữ nhiều thế hệ.

Vì lí do đó, bài viết mong muốn sử dụng một trường hợp rất nhỏ giới thiệu về Thần chủ để khơi gợi thêm những mong muốn tìm cầu tri thức cổ học, hiểu biết ý nghĩa những nghi thức, biểu tượng qua đó hiểu được bản chất tư tưởng của việc thờ phụng tổ tiên mà cô nhân muốn truyền tải

2. NỘI DUNG

2.1. Từ quan niệm đến sự hình thành

2.1.1. Sự ra đời của Thần chủ trong văn hóa Trung Hoa

Thần chủ còn được gọi là *Chủ* hoặc *Mộc chủ*, đã có từ thời Tiên Tần. Trong sách Chu Lễ có viết: “Tế tự thì bày đặt đơn và chủ”¹. Theo như ghi chép trong sách về lễ nghi của

¹ Tế tự tác cung đơn chủ (周礼云：祭祀则共匪主).

Nho gia, thời thượng cổ khi chưa chế ra thần chủ, tượng thờ, tranh thờ thì khi tế lễ sẽ chọn ra một người để làm “Thi”, người làm “Thi” sẽ được rước lên tông miếu và coi như bản thể của tổ tiên, coi là nơi để linh hồn của tổ tiên ngự về hưởng lễ, vì vậy gọi là “Thi lễ”. Bởi được coi là nơi để thần phách của tổ tiên, quý thần nương vào nên việc chọn ra người làm “Thi” cũng tuân thủ theo những nguyên tắc rất khắt khe. Đến thời Xuân Thu thì việc tiến hành “Thi lễ” đã gần như mất hẳn mà thay bằng Thần chủ và tượng.

Việc “Thi lễ”, tạc tượng thờ hay làm thần chủ cũng không ngoài một mục đích đó là làm nơi yên định cho hồn phách và tượng trưng cho quý thần vậy. Trong sách *Lễ Kí – thiên Giao đặc sinh* có viết: “Hồn khí về trời, hình phách về đất”², người xưa cho rằng con người ta đã chết, hồn phách tán lìa, thể phách thì về với đất mà hồn khí thì phiêu bạt trong khoảng không trung mà không nơi bám víu, do đó mà khẩn gọi để chiêu hồn về, đó là việc trọng trong tang lễ tế tự, mà để hồn nương tựa thì có *Thần chủ* vậy, cốt là để hồn người đã mất có chỗ an định, không để đến nỗi phải phiêu tán. Như vậy Sở dĩ có thần chủ là vì thần thức người mất không nơi nương bám, cho nên thờ phụng coi *Chủ* là nơi tàng ẩn của tinh khí tổ tiên, là nơi nương tựa của linh hồn.

Theo quy chế tang lễ thời cổ, sau khi làm lễ mai táng xong thì quay về nhà lập án thờ để tế gọi là lễ tế “Ngu” (虞) hay “Phản ngu” (反虞). Trong lễ tế Ngu thì dùng gỗ cây dâu để làm thần chủ gọi là “Ngu chủ”. Đến ngày giỗ đầu làm lễ tế gọi là Tiểu tường (小祥) hay còn gọi là tế Luyện (練). Đến lễ tế Tiểu tường thì mang chôn Ngu chủ ở hai bên nhà Từ đường hoặc nơi đất sạch rồi lấy gỗ cây Lật làm thần chủ gọi là Luyện chủ hoặc Lật chủ. Sau khi tế tự xong thì rước Luyện chủ vào bày tại ban thờ tông miếu hoặc nhà từ đường, cho nên còn gọi là Tàng chủ, để lại cho con cháu quanh năm thờ phụng.

Sở dĩ phải chôn Ngu chủ vì lễ tế Ngu thuộc về hung lễ, còn lễ tế Luyện thuộc về Cát lễ. Trong *Công Dương truyện – Văn công nhị niên* có viết: “Phàm Ngu chủ dụng tang, Tang do tang dã. Luyện chủ dụng Lật, Lật giả kính dã, lễ tế thủ kỳ cung”³; Nghĩa là: Phàm là thần chủ trong lễ tế Ngu thì dùng Tang mộc (gỗ cây Dâu) vì Tang cũng như tang lễ vậy; Thần chủ trong lễ tế Luyện thì dùng gỗ cây Lật, vì Lật tức là kính cẩn vậy, lễ tế cốt là lấy sự cung kính”.

2.1.2. Thần chủ trong văn hóa Văn hóa Việt Nam

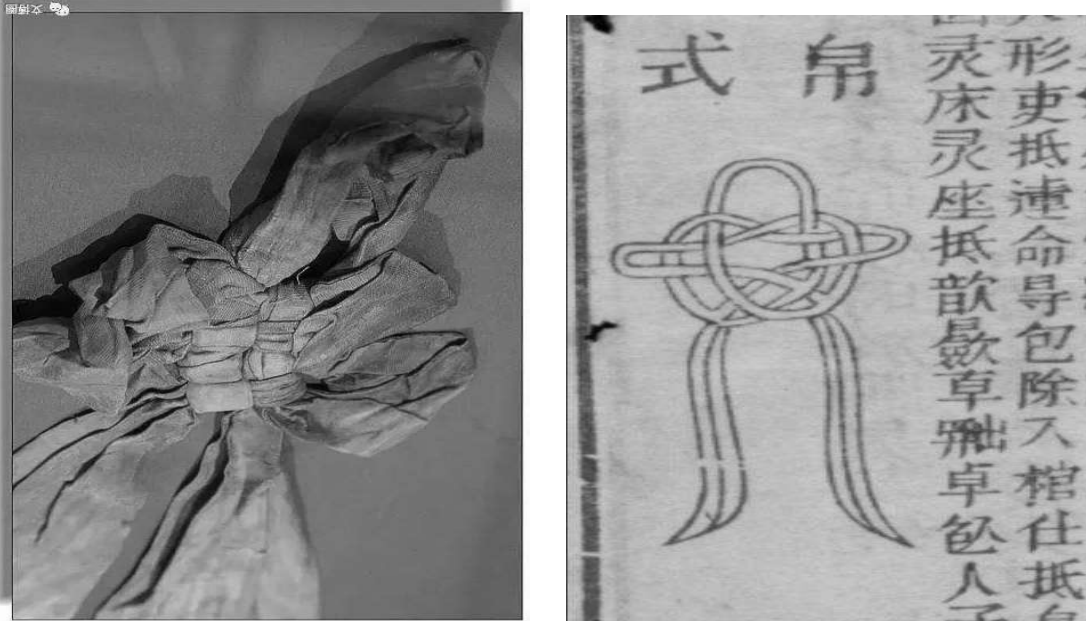
Cùng với sự giao thoa văn hóa Trung Hoa, tư tưởng Nho giáo và những quan niệm trong việc thờ cúng tổ tiên được truyền vào nước ta từ rất sớm. Khó có thể xác định thời điểm hình thành và ra đời chính xác của Thần chủ hay nghi lễ Nho gia trong đời sống văn hóa người Việt. Nhưng một điều có thể khẳng định chắc chắn rằng tổ tiên chúng ta đã rất coi trọng và đề cao những nghi thức ấy và dần coi nó như một phần văn hóa dân tộc, bởi lễ nghi Nho gia được chế định dựa trên nhân tình, thuận theo nhân tình mà thỏa được lòng người. Tuy nhiên từ lễ nghi trong kinh điển Nho gia khi được chúng ta tiếp thu thì cũng có nhiều điểm sáng tạo độc đáo tùy theo điều kiện đời sống xã hội và tập tục ở mỗi địa phương. Từ đó sinh ra hệ thống lễ tục đa dạng phong phú nhưng không thoát ra ngoài một gốc lớn.

Ở nước ta, khi người mới mất sẽ làm Hồn bạch (魂帛) để coi là nơi nương tựa của linh hồn. Hồn bạch là tấm vải trắng được phủ lên người lúc lâm chung để khi hồn thăng sẽ nhập

² Hình khí quy vu thiên, hình phách quy vu địa (魂气归于天, 形魄归于地)

³ 凡虞主用桑, 桑犹丧也。丧礼取其名; 练主用栗。栗者, 敬也。祭礼取其恭

vào đó, khi người đã mất thì dùng tấm vải đó buộc thành hình người để thờ phụng trong thời gian còn quản quan tài tại nhà. Khi nhập quan thì người ta lập linh sàng (giường linh) để rước hồn bạch nghỉ ngơi ở đó như lúc còn sống (sự tử như sự sinh), vẫn buông màn đắp chăn cho hồn bạch, đến lúc cúng tế thì rước hồn bạch ra ngoài linh án (ban thờ vong) để cúng cơm và bà con phúng viếng, rồi lại rước vào nghỉ. Đến khi mai táng thì nhà tang chủ phải dựng lều trước ở huyệt mộ, chuẩn bị gỗ để làm thần chủ, sau khi linh cữu hạ huyệt thì chôn hồn bạch theo, sau đó viết thần chủ đã chuẩn bị trước và rước thần chủ về thờ.



Hình 1: Hình ảnh Hồn bạch trong sách Tang lễ và Hồn bạch khai quật được từ mộ cổ

Phụng thờ thần chủ là để nói cái ý “báo bản phản thủy, thận chung truy viễn, bất vong kỳ sở do sinh dã” (报本反始·慎终追远·不忘其所由生也) Nghĩa là “báo đáp nguồn gốc quay về nơi phát sinh, cẩn trọng lúc cha mẹ cuối đời và nhớ về tổ tiên xa đời, không quên mình từ đâu sinh ra vậy”.

Thần chủ ở nước ta thường được là bằng gỗ cây Táo, thần chủ được lập khi làm lễ hạ huyệt mai táng trong tang lễ. Tại nơi huyệt mộ, gia đình tang chủ thường cho dựng 1 căn lều hoặc chòi và thiết án thờ tại đó, khi đưa tang đến huyệt mộ thì hồn bạch được chôn theo linh cữu, tên húy thụy hiệu của người mất được viết vào thần chủ bằng gỗ đã được chuẩn bị trước và gọi đó là “đề chủ”. Trong văn hóa dân gian và tập tục của nhiều địa phương, tang chủ thường mời người có địa vị, đức cao vọng trọng để viết thần chủ, như vậy vừa lấy may mắn cho con cháu lại lấy danh cho người mất; dần dần về sau trở thành hủ tục, các gia đình đua nhau bỏ tiền của ra để mời những vị quan chức đề thần chủ cho nhà mình, thậm chí cả dòng tên thụy hiệu của người mất đều được viết sẵn, chỉ bớt lại 1 nét chấm đầu chữ Chủ (主) để mời người viết và gọi đó là “Chấm chủ”. Đó là những hiện tượng biến tục không có trong điển lễ của Nho gia.

Việc phụng thờ Thần chủ vốn dĩ do ảnh hưởng bởi văn hóa Trung Hoa và tư tưởng Nho giáo, nhưng khi truyền sang nước ta cũng có nhiều sự cải biến cho thuận với văn hóa

bản địa. Văn hóa nước ta không chỉ ảnh hưởng bởi Nho giáo mà còn ảnh hưởng sâu đậm văn hóa Phật giáo, vì vậy trong nghi thức tang ma thờ cúng cũng có không ít những nghi thức theo văn hóa Phật giáo. Trong việc thiết lập thần chủ theo Nho giáo, người Việt vẫn đồng thời thực hiện những nghi thức theo Phật giáo như tụng kinh niệm Phật, cúng thất thất lai tuần và 49 ngày (7 ngày 1 lần tụng niệm cho đến ngày thứ 49). Sau ngày thứ 49 thì thần chủ sẽ được rước từ bàn thờ vong lên không gian thờ cúng tổ tiên (ban thờ tổ tiên). Theo tư tưởng Nho gia thì không có nghi thức cúng lễ 49 ngày mà chỉ có cúng 100 ngày là di ý của việc cúng chiêu tịch điện trong 3 tháng quản thần trước khi mai táng; sau khi mai táng thì 3 ngày 1 lần tế Ngu, 3 lần tế Ngu là vừa tròn 100 ngày. Đến ngày 101 gọi là ngày “Tốt khóc” nghĩa là thôi không phải khóc khi cúng lễ nữa, và khi đó mới được rước thần chủ lên phôi thờ cùng tổ tiên theo hàng lối “chiêu mục”.

2.2. Những nguyên tắc, cách làm và bài trí Thần chủ

2.2.1. Quy định, nguyên tắc làm thần chủ

Quy định về thần chủ rất phức tạp và không thống nhất giữa các thời. Ví như tước vị của người mất khác nhau thì kích thước thần chủ cũng khác nhau. Thời Tiên Tần thì chỉ có Thiên tử, chư hầu được làm thần chủ. Đến thời Tống, dưới sự cổ súy của hai đại Nho là Trình Di⁴ và Chu Hy⁵, cho rằng “quan hôn tang tế” là bốn lễ trọng của đời người, vì vậy trong nhà thì phải có miếu thờ tổ tiên, mà trong miếu ắt là phải có Thần chủ. Vì vậy mà việc thờ Thần chủ dần lan rộng và phổ biến trong dân gian. Quy cách Thần chủ cũng được Trình Di căn cứ vào quy định đời trước mà chế ra, sau được Chu Hy đưa vào sách Gia lễ, vì nổi tiếng mà trở thành quy định chung.

Thần chủ ban đầu dùng gỗ cây Tử (梓) để làm, vì cây Tử là biểu trưng cho quên cha đất tổ, người ta gọi quê hương là “Tử lí” (梓). Đến đời Tống thì danh Nho Trình Y Xuyên đề xướng chuyên dụng gỗ cây Lật (栗) để làm thần chủ, và sau này được Chu Hy đồng tình và cho rằng “Lật giả lễ dã” (栗者礼也) tức là “Lật tức là Lễ vậy”.

Ở nước ta do sự khác biệt về thổ nhưỡng và vật liệu nên không có gỗ cây Lật, vì vậy các cụ xưa thường dùng gỗ Táo để làm Thần chủ. Do đặc tính của gỗ cây Táo xốp nhẹ không cong vênh mối mọt, phù hợp để làm thần chủ để thờ phụng và nhanh tiêu tan khi chôn xuống đất khi mai (chôn) thần chủ. Theo cổ lễ ở Trung Hoa thì thần chủ được thờ phụng tại miếu, khi các đời nối tiếp nhau, những thần chủ xa đời không được thờ phụng nữa sẽ phải “thiên miếu”, chuyển đến “Diêu” để lưu giữ, những thần chủ ở “Diêu” sẽ lại bị dời đi khi quá số lượng, số thần chủ đó sẽ được chôn xuống nơi đất sạch trong khuôn viên Tử đường. Ở nước ta có câu “ngũ đại mai thần chủ” cũng là di ý của tục lệ cổ này. Theo quan niệm xưa, nếu làm thần chủ bằng gỗ quá tốt, khi chôn xuống không tiêu tan được, nếu khi đào bới mà chạm phải thì bị coi là bất kính với tổ tiên, vì vậy lựa chọn loại gỗ để làm thần chủ cũng là tình ý của cổ nhân.

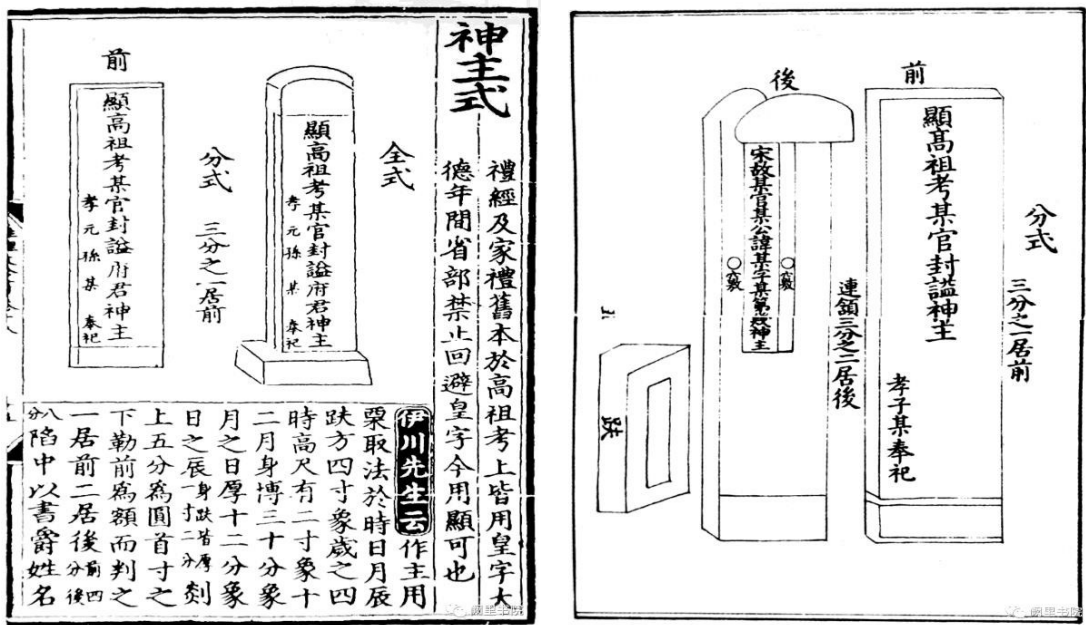
⁴ Trình Di 程颐, tên tự là Chính Thúc, cũng còn được gọi là Y Xuyên Tiên sinh, là một nhà Triết học Trung Hoa sinh tại Lạc Dương trong thời kì nhà Tống. Ông cùng hoạt động với người anh của mình là Trình Hạo. Ông từng là môn đồ của Chu Đôn Di, một người bạn của Thiệu Ứng, và cháu trai của Trương Tải. Năm người này cùng với Tư Mã Quang được gọi là Sáu người Thầy vĩ đại vào thế kỉ 11 trước Chu Hy.

⁵ Chu Hi 朱熹 (1130 – 1200) tự Nguyên Hối (元晦) hoặc Trọng Hối (仲晦), trai hiệu Hối Am (晦庵), là một nhà thư pháp, nhà sử học, nhà triết học, nhà chính trị và nhà văn lỗi lạc của Trung Quốc thời nhà Tống.

2.2.2. Cách làm thần chủ

Về quy định kích thước thì cụ thể như sau: Phần đế Thần chủ vuông bốn tắc, tượng trưng cho bốn mùa của một năm, phần thân của thần chủ cao 12 tắc tượng trưng cho 12 tháng của năm, mặt thân của thần chủ rộng 30 phân cổ (tương đương ba tắc) để tượng trưng cho mỗi tháng có ba mươi ngày, thân và đế đều dày 1 tắc hai phân (mười hai phân cổ) tượng trưng mỗi ngày có mười hai canh giờ.

Thần chủ chế tác phần trên đầu hình cong tròn bán nguyệt cao 5 phân, tính từ đỉnh xuống 1 tắc gọi là trán. Thân thần chủ chia làm 2 tấm áp vào nhau, tấm trước gọi là phần diện dày 4 phân, tấm sau dày 8 phân, phần trán liền với thân sau là 1 tấm. Thân sau của Thần chủ khắc lõm vào gọi là “Hãm trung”, còn gọi là “Nội hàm”, Hãm trung rộng 1 tắc, dài 6 tắc (Có thuyết khác thì nói dài dài một xích hoặc không giới hạn), dùng để ghi tước vị, tên họ, thứ bậc. Ghi rằng: “Cố mỗ quan, mỗ công, húy mỗ, tự mỗ, đệ ki thần chủ” (故某官, 某公, 讳某·字某·第几神主). Sau khi đề đầy đủ mặt trước và hãm trung thì ghép phần mặt trước vào thân sau cho khớp với hèm dưới phần trán thì cắm vào đế, Phần thân thần chủ tính từ phần hở ra từ đế thì dài một xích 8 phân, tính cả đế cao 1 xích 2 tắc.



Hình 2: Quy thức làm Thần chủ trong sách Nghi lễ

Ở hai bên cạnh phần hãm trung, tại vị trí 7 tắc 2 phân tính từ đế lên phải đục 2 lỗ nhỏ, gọi là “Khiếu” 竅 để thông hãm trung, để linh hồn tổ tiên xuất nhập hoặc nương tựa vào. Đường kính của lỗ Khiếu vuông bốn phân, tương đương một phần ba tổng độ dày của thần chủ.

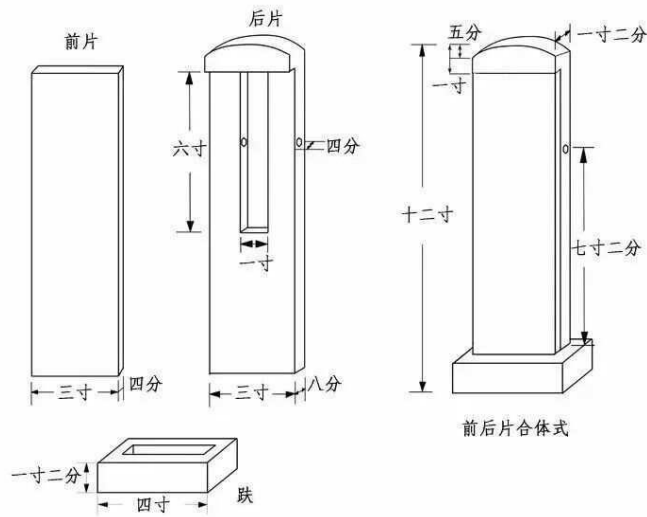
Mặt trước thần chủ gọi là Phần diện (vì mặt này có thoa 1 lớp bột phấn trắng), mặt này ghi những huy xưng, ví như Hiên cao tăng tổ khảo, cùng với chức quan hoặc tên hiệu và tên

thuy⁶ của người mất. Cuối cùng là ở bên dưới cạnh trái viết tên người phụng sự, ví dụ như “Hiếu tử... phụng sự”.



Hình 3: Hình ảnh Phần diện và hãm trung của Thần chủ tại nhà dân

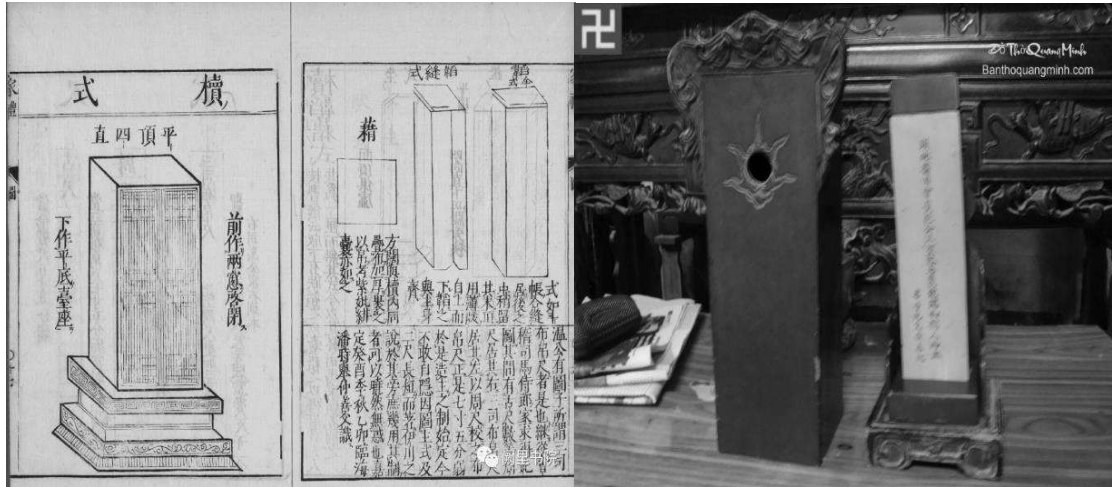
Ở trên là nói đến quy cách kích thước chế tác thần chủ theo đơn vị đo gọi là Chu xích, tức là thước đo thời nhà Chu trong lịch sử Trung Quốc. Quy đổi ra đơn vị đo hiện đại thì một xích (thước) ước chừng 23cm, một tấc tương đương khoảng 2,3cm.



Hình 4: Kích thước các phần của Thần chủ

Thần chủ được đặt vào một hộp gỗ được gọi là Độc. Trên độc thường có cánh cửa hoặc 1 lỗ tròn để thông khí.

⁶ Tên thuy là tên được đặt sau khi người thân mất, do con cháu đặt dựa theo đức của người khi còn sống.



Hình 5: Đối chiếu Mô hình của Độc trong sách Nghi lễ và thực tế tại nhà dân

Nhiều Từ đường hoặc nhà thờ gia đình còn làm khám thờ để bày Độc ở bên trong, vì quan niệm tổ tiên là phân âm, nên phải kín đáo mới trang nghiêm.

Mỗi khi đến những ngày lễ trọng, ví dụ như ngày chính húy (ngày giỗ) thì con cháu sẽ làm lễ cáo yết tổ tiên từ ngày hôm trước, tục gọi là lễ “Tiên thưởng” (先嘗), rồi đến ngày chính giỗ thì rước Thần chủ của cụ giỗ hôm đó từ trong khám (hoặc Độc) ra ngoài chính giữa ban thờ để cúng lễ gọi là Xuất chủ (出主). Sau ngày giỗ thì lại xin phép rước thần chủ về vị trí thờ ban đầu gọi là Hồi chủ (回主).

Ngoài những quy định khắt khe về quy cách chế tạo, thì Thần chủ còn quy định rất rõ về cách đề tên viết chữ, cụ thể như sau:

Chữ viết trên thần chủ theo hàng dọc, phải dùng thể chữ chính khái, không được viết chữ đồng âm, chữ dị thể, không dùng các thể chữ kém ngay ngắn, không được sửa chữ, tẩy xóa.

Người mất có quan tước vinh hiển được triều đình ban thụ hiệu thì dùng thần chủ sơn son chữ vàng, quan tước thấp thì dùng nền đen chữ lục, dân thường thì dùng nền phàn chữ đen.



Hình 6: Thần bài, bài vị trên ban thờ một gia đình người gốc Hoa

Tôn xưng danh hiệu trong thần chủ phải tương ứng vai vế với người phụng sự. Ví dụ như Phụ - tử, Tô - tôn, Bá phụ - diệt tôn,... Không được dùng nhiều thân phận cùng phụng sự, sẽ làm rối loạn thứ bậc trong tông tộc.

Danh xưng của người phụng sự không được viết tự hiệu mà phải xưng tên húy, không nên dùng những chữ như Hiếu tử, Hiếu tôn... mà nên tự khiêm cung để tỏ ý kính cẩn. Trên thần chủ đã viết tên họ của tiên nhân, nên không cần viết họ của người phụng sự vì đều chung huyết thống tông thân.

* Về cách đề danh hiệu trên thần chủ

Ngày xưa có quy định rất khắt khe về việc đề danh hiệu người mất trong thần chủ. Ngoài việc đề tước vị, tên tự, hiệu, thụy của tiên nhân thì còn có từ tôn xưng, với nam giới thì là Đại nhân, tướng công, phủ quân.

Ví dụ: Hiên khảo Nguyễn quý công, Tự... hiệu... Thụy...Tướng công chi thần chủ.

Với hàng nữ nhân thì ngoài việc được nương theo tước vị của chồng thì có dùng thêm từ Phu nhân, Nghi nhân, Thục nhân... Ở nước ta theo quy định được ban hành từ năm Minh Mệnh thứ 3 (1822) thì cách viết tôn xưng sau danh hiệu của các cụ bà như sau:

- + Nhụ nhân 孀人 (chồng quan hàm từ Tông cửu phẩm đến Chính bát phẩm).
- + An nhân 安人 (từ Tông thất phẩm đến Chính lục phẩm).
- + Nghi nhân 宜人 (từ Tông ngũ phẩm đến Chính ngũ phẩm).
- + Cung nhân 恭人 (từ Tông tứ phẩm đến Chính tứ phẩm).
- + Thục nhân 淑人 (có nơi gọi là Thạc nhân 碩人) (từ Tông tam phẩm đến Chính tam phẩm).
- + Đoan nhân 端人 (từ Tông nhị phẩm đến Chính nhị phẩm).
- + Phu nhân 夫人 (từ Tông nhất phẩm đến Chính nhất phẩm).

Sau này khi triều đình phong kiến suy thoái, quy định trong dân gian không còn khắt khe như trước thì từ Phu nhân được dùng phổ biến không phụ thuộc vào phẩm cấp của chồng.

2.3. Quy định về bài trí Thần chủ

Không kể quy mô của triều đình và hoàng tộc, thì trong dân gian có 3 loại từ đường là Đại tông từ (Nhà từ đường của dòng họ), Chi từ (từ đường của chi phái) và gia từ (nhà thờ của gia đình). Nếu như thờ phụng thần chủ tại nhà từ đường của dòng họ, thì tính từ cụ Thủy tổ trở đi, Thần chủ Thủy tổ ở giữa, những đời sau bày theo quy định thứ tự “tả chiêu hữu mục”. Tức là nếu đồng đường dị thất (chung 1 nhà nhưng khác gian thờ) thì thần chủ Thủy tổ ở gian giữa, đời thứ hai ở gian bên trái, đời thứ 3 ở gian bên phải, đời thứ tư lại sang gian bên trái, đời thứ năm ở gian bên phải. Còn nếu thờ chung trong một gian thờ thì bày chung trên một gian nhưng chia ra hai bên trái phải (Tính theo hướng của thần chủ thủy tổ nhìn ra ngoài).

Nếu là Chi từ thì bày thần chủ của cụ khai chi ở giữa, các đời sau cũng bày theo thứ tự Chiêu mục. Nếu là Gia từ thì thờ phụng từ thần chủ của Cao tổ.

Ngoài quy chế bày thần chủ theo thứ tự Chiêu mục thì trong lễ chế của Nho gia còn có một thuyết khác quy định thần chủ bày theo hàng ngang từ phải sang trái. Tức là thần chủ của Thủy tổ bày ở vị trí đầu tiên bên phải, rồi các đời sau lần lượt xếp theo hàng ngang trái

đều sang trái. Mặc dù theo quan điểm truyền thống của Nho gia thì bên Trái được coi là tôn hơn bên phải, nhưng vì bên phải thuộc âm, mà người mất là quy âm, thuộc âm, cho nên bày thần chủ tôn nhất ở đầu tiên bên phải.

Vì vậy, việc quy định bày thần chủ cũng không thống nhất một cách, mà do gia chủ theo quan điểm nào để bày trí. Miễn sao giữ được sự tôn nghiêm.



Hình 7: Thần chủ trong khám thờ tại tù đường

Việc phụng sự tổ tiên trải qua nhiều thế hệ nên số lượng thần chủ dần dần sẽ rất lớn dẫn đến việc không thể bày trí và tôn thờ mãi mãi được. Vì vậy nhà Nho có quy chế về việc “Thiên chủ” (di dời thần chủ). Dân gian nước ta thường có câu nói “Ngũ đại mai thần chủ” tức là sau năm đời thì chôn thần chủ, điều này cũng phải hiểu cho tường tận để tránh việc bất kính và quên nguồn gốc tổ tiên. Theo lễ của Nho gia thì Thủy tổ hoặc các cụ Khai chi, khai khoa sẽ được phụng thờ mãi mãi gọi là “Vạn thế bất thiên”. Còn các thế hệ sau sẽ chỉ được bày thần chủ trong khoảng thời gian có hạn, ví dụ như tại gia đình, chúng ta phụng thờ từ 5 đời từ cụ Cao tổ, tăng tổ, tổ, phụ, khi một thế hệ tiếp theo mất đi, thần chủ mới được rước lên thờ thì thần chủ của cụ Cao Tổ sẽ được chuyển sang 1 nơi khác gọi là “Diêu” 祧, ở Diêu sẽ bày tất cả những thần chủ các đời được dời từ nhà thờ tù đường đến. Khi 1 thần chủ mới được chuyển đến Diêu thì thần chủ cao nhất (lâu đời nhất) tại Diêu sẽ được mang đi chôn ở 1 nơi đất sạch (mai thần chủ). Những cụ tổ tiên được chuyển đến Diêu và “mai thần chủ” tuy không được làm ngày giỗ riêng (Kị nhật) nữa nhưng vẫn được thờ phụng dưới hình thức “Phụ tự tù đường” (nuơng nhờ nơi tù đường) và dòng họ sẽ tổ chức định lệ 3 năm 1 lần lập đàn tế những người đó để đảm bảo con cháu không lãng quên.

Hiện nay, do sự thay đổi của xã hội, không gian thờ cúng tổ tiên của người Việt cũng dần có những thay đổi. Những quy tắc về việc chế tạo Thần chủ cũng như hiểu biết của xã hội về tư tưởng Nho gia ngày một hạn chế, nên rất ít ra đình còn làm Thần chủ để thờ phụng tổ tiên. Thay vào đó là thờ di ảnh của người mất, hoặc chẳng có người hiểu cổ thì làm Thần bài (神牌) hay còn gọi là Bài vị (牌位) để thay cho Thần chủ.

Khác với Thần chủ với quy chế phức tạp, dùng để thờ riêng từng cá nhân. Thần bài được làm để thờ chung lịch đại tổ tiên, không có quy định khắt khe về kích thước cũng như cách bài trí thờ phụng.



Hình 8: Thần bài (bài vị) được làm mới tại làng nghề Sơn Đồng

Bài vị thường được bày trên ngai hoặc bệ gỗ ở vị trí chính giữa ban thờ. Trên bài vị không ghi cụ thể các thông tin tên họ của người mất mà thường viết chung tổ tiên nhiều đời. Ví dụ “Trần môn đường thượng lịch đại gia tiên chi linh vị” (Bài vị của lịch đại tổ tiên nhà họ Trần).

3. KẾT LUẬN

Không gian thờ cúng tổ tiên của người Việt hiện nay đã có nhiều thay đổi so với trước kia. Một phần do sự dung hợp nhiều loại hình tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, một phần do ảnh hưởng bởi nhịp sống hiện đại hóa của toàn xã hội. Điều đó khiến cho nhiều quan niệm truyền thống không còn được giữ gìn. Phần nhiều hiện nay chỉ giữ được hình thức hoặc nghi thức trong thực hành tín ngưỡng mà không hiểu bản chất và ý nghĩa của chúng, bởi những kiến thức văn hóa truyền thống vốn là thường thức thì nay không còn được phổ biến, nhất là lại gắn với chữ Hán và Nho học. Cũng theo quan điểm Nho gia thì “Lễ tùy thời biến” tức là Lễ không cứ phải cứng nhắc giữ cái cổ, mà có thể thay đổi cho hợp thời, nhưng ý nghĩa của Lễ thì phải tỏ tường.

Nay rất nhiều gia đình còn lưu giữ Thần chủ qua các đời tổ tiên, cũng nhiều người muốn phục chế việc thờ Thần chủ nhưng vì không có kiến thức, dẫn đến hiểu sai, xuyên tạc những giá trị tư tưởng nhân văn chứa đựng trong đó. Qua bài viết này, tác giả chỉ muốn phân tích một yếu tố rất nhỏ trong việc phụng thờ tổ tiên theo quan điểm Nho học đã từng phổ biến ở nước ta. Từ đó phần nào giúp những người quan tâm có cái nhìn chuyên sâu hơn về việc thờ Thần chủ nói riêng và thờ cúng tổ tiên nói chung, đó cũng là góp phần gìn giữ những giá trị văn hóa truyền thống không bị mai một theo thời gian,

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Việt Bằng (2022), *Nho giáo và văn hóa dòng họ - Văn bản Hồ thượng thư gia lễ*, Nxb Khoa học Xã hội, Hà Nội.
2. Phan Kế Bính (2021), *Việt Nam phong tục*, Nxb Kim Đồng, Hà Nội.
3. Léopold Cadière (tác giả), Đỗ Trinh Huệ (dịch giả) (2021), *Văn hóa, tín ngưỡng và thực hành tôn giáo người Việt*, Nxb Thế giới, Hà Nội.
4. 贾太宏译注 (2016), 礼记. 西苑出版社, 北京.
5. 徐正英译注 (2017), 周礼. 中华书局, 北京.

THE SPIRIT TABLET IN THE ANCESTRAL ALTAR SPACE FROM CONFUCIAN PERSPECTIVE

***Abstract:** In various folk belief systems, ancestor worship is a form of traditional worship that holds the utmost importance and widespread significance in East Asian cultures in general, and in our country specifically. Through historical developments, the rituals of ancestor worship in our country today, while incorporating elements of various religious beliefs, still strongly reflect the Confucian ideals of filial piety. This influence on thought leads to dominance in the regulations of rituals and the arrangement of ancestral altars. In the traditional ancestral altar space, numerous sacred objects serve the practice of ritual worship. But among them, there is one item that always occupies the most grave and discreet position, considered the most sacred object: the Spirit Tablet. The Spirit Tablet has a long history and embodies the Confucian worldview and cosmology.*

***Keywords:** The Confucian, the Spirit Tablet, offering table, ancestor worship.*